

Số: **1338** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **18** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 951/KH-UBND ngày 08/04/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020.

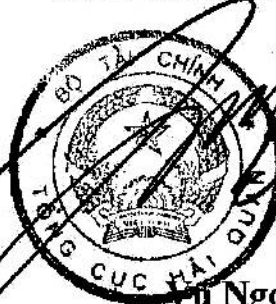
4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. / *Thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Đắk Lắk (để phối hợp);
- UBND tỉnh Đắk Nông (để phối hợp);
- UBND tỉnh Lâm Đồng (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (03b), Cục HQĐL (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1338/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 trở thành cơ quan Hải quan điện tử hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về Hải quan, trở thành cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cung cấp dịch vụ công tại địa phương, đẩy mạnh mối quan hệ đối tác với cộng đồng doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho các đối tác trong thực hiện thủ tục Hải quan. Xây dựng lực lượng Hải quan chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, theo đó:

- Rút ngắn thời gian thông quan/giải phóng hàng và giảm chi phí làm thủ tục hải quan.

- Áp dụng cơ chế tuân thủ tự nguyện trên cơ sở quản lý rủi ro; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát; triển khai quan hệ đối tác.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị công nghệ hiện đại trong thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát tại các địa bàn trọng điểm.

- Nâng cao năng lực cán bộ công chức và bộ máy.

- Quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ bằng phương thức điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục hải quan: Tích cực tham gia góp ý xây dựng hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục hải quan; đẩy mạnh công tác

Hay

tuyên truyền pháp luật; tổ chức thực hiện đúng chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước về hải quan, quy định pháp luật khác có liên quan, quy trình thủ tục hải quan; phát hiện, kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi những vướng mắc, chồng chéo, bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về Hải quan và quy trình nghiệp vụ đảm bảo phát huy hiệu quả, đồng thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể.

2.2. Hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường phương thức điện tử, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý hướng đến thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”.

2.3. Công tác quản lý thuế: Áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong các hoạt động quản lý thuế, góp phần tạo thuận lợi thương mại, đồng thời đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, hướng đến mục tiêu hoạt động kiểm tra sau thông quan được thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan thế giới là kiểm toán sau thông quan (PCA).

2.5. Tạo chuyên biến mạnh mẽ công tác kiểm soát hải quan, áp dụng đầy đủ, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.6. Đẩy mạnh phát triển quan hệ hợp tác đối tác Hải quan – Doanh nghiệp. Phát triển sâu rộng quan hệ phối hợp với các cơ quan, ban ngành, lực lượng chức năng trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk trong tổ chức thực thi pháp luật về hải quan đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; tích cực hợp tác với Hải quan tỉnh Muldunkiri - Campuchia trong tạo thuận lợi thương mại, công nhận lẫn nhau, nâng cao năng lực kiểm soát, chống buôn lậu, chống khủng bố, trao đổi thông tin, thu thập thông tin, xác minh thông tin...

2.7. Nâng cao năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức hải quan trên cơ sở các quy định về quản lý nghiệp vụ và quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực Cục Hải quan Đắk Lắk đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ các quy định của pháp luật trong thực thi công vụ của công chức Hải quan; có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các hệ thống phần

mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường trong nước và quốc tế.

2.8. Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan.

2.9. Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động hải quan, nhằm nâng cao hiệu suất xử lý công việc, trên cơ sở các quy trình công việc được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO hướng tới một cơ quan hải quan điện.

2.10. Đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “Mọi nơi - Mọi lúc - Mọi phương tiện”, người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Thời gian thông quan: Dưới 36 giờ đối với xuất khẩu, dưới 41 giờ đối với nhập khẩu

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với 100% thủ tục hải quan chủ.

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu (\geq) 70%, luồng vàng không quá (\leq) 25%, luồng đỏ không quá (\leq) 5%.

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% thủ tục hành chính được thực hiện.

7. Có ít nhất 01-02 cửa khẩu được trang bị hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ giám sát khác.

8. Xây dựng mô hình cơ quan hải quan điện tử dựa trên kiến trúc Bộ, ngành, địa phương điện tử với ít nhất 70% bộ phận cấu thành.

9. Trình độ công chức ít nhất 90% đạt năng lực cấp độ 2 thành thạo nghiệp vụ.

10. Hoạt động về quản lý điều hành, thực thi các hoạt động nghiệp vụ thực hiện bằng phương thức điện tử đạt 80%.

11. Các giao dịch văn bản, dữ liệu điện tử với các cơ quan, ban ngành ở địa phương, nội bộ cơ quan cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử của Ngành, địa phương).

12. Áp dụng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục hoàn thiện, tổ chức triển khai mô hình thủ tục hải quan điện tử tại đơn vị:

1.1. Tích cực tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục hải quan theo hướng tuân thủ các Hiệp định thương mại tự do, Hiệp định tạo thuận lợi thương mại, Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Luật khác có liên quan, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử.

1.2. Vận hành, khai thác sử dụng và duy trì hoạt động Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS bảo đảm ổn định, thông suốt hướng đến triển khai mở rộng và đi vào chiều sâu theo lộ trình chung của Ngành.

1.3. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.

1.4. Triển khai phương thức kiểm tra hàng hóa bằng máy soi tại các cửa khẩu đường bộ thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông có lưu lượng hàng hóa lớn, sân bay quốc tế Liên Khương - Lâm Đồng; tiếp tục duy trì xu hướng giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan và từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan; phối hợp hiệu quả với cơ quan quản lý chuyên ngành trong các hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

1.5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4; kết nối Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước trong thanh toán thuế, phí, lệ phí; kết nối, trao đổi thông tin với các cơ quan, ban ngành ở địa phương trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ gồm kiểm tra, giám sát hải quan, thanh tra chuyên ngành; áp dụng các

biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong công đồng doanh nghiệp.

3. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động kiểm tra sau thông quan.

3.2. Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan; ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa phương thức kiểm soát hải quan hiện đại với phương thức kiểm soát hải quan truyền thống. Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn hoạt động như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường,... trong việc chia sẻ thông tin, tuân tra kiểm soát, hiệp đồng tác chiến, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Từng bước đổi mới hoạt động quản lý, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

4.1. Triển khai quản lý nguồn nhân lực dựa trên mô tả vị trí việc làm, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao hiệu suất làm việc của công chức, người lao động.

4.2. Thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo chủ chốt các cấp, chú trọng phát triển công chức trẻ; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng nước láng giềng), tin học, việc quản lý sử dụng các trang thiết bị làm việc hiện đại,... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu cải cách, phát triển, hội nhập.

4.3. Điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực như quản lý hồ sơ công chức, chấm công, đánh giá, phân loại,...

5. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, đa dạng hóa hình thức hợp tác. Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tại địa phương trong triển khai thực hiện pháp luật về Hải quan và pháp luật khác có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, đảm bảo thực hiện hiệu lực, hiệu quả, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý. Phát triển mạnh mẽ quan hệ hợp tác quốc tế với Hải quan Mundunkiri – Campuchia trong tạo thuận lợi thương mại, công nhận lẫn

nhau, nâng cao năng lực kiểm soát, chống buôn lậu, chống khủng bố, trao đổi thông tin, thu thập thông tin, xác minh thông tin...

6. Triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, tập trung kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả, đảm bảo quy định về tổ chức bộ máy của ngành và phù hợp phương thức quản lý hải quan điện tử.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và

hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...

1.4. Hoạt động 4: Chuẩn hóa quy trình thủ tục hải quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại.

Các hoạt động chi tiết:

- Rà soát, tham gia góp ý xây dựng chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan; kịp thời báo cáo các vướng mắc, bất cập, đề xuất sửa đổi bổ sung.

- Rà soát những bất cập trong quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

1.5. Hoạt động 5: Triển khai hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

Các hoạt động chi tiết:

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, thông suốt, đảm bảo an ninh, an toàn 24/7.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

1.6. Hoạt động 6: Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.

Các hoạt động chi tiết:

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế xuất nhập khẩu.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan.

- Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.

1.7. Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với cảng hàng không quốc tế Liên Khương (Lâm Đồng) thuộc địa bàn quản lý của Cục.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.

1.8. Hoạt động 8: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai phương thức kiểm tra hàng hóa bằng máy soi tại các cửa khẩu đường bộ thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông có lưu lượng hàng hóa lớn, sân bay quốc tế Liên Khương - Lâm Đồng

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.

1.9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk.

Các hoạt động chi tiết:

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu.

1.10. Hoạt động 1.10: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế

Các hoạt động chi tiết:

- Tham gia xây dựng, khai thác sử dụng và cập nhật dữ liệu mã số hàng hóa XNK; cơ sở dữ liệu về xuất xứ hàng hóa; cơ sở dữ liệu giá tính thuế hàng hóa trên cơ sở các nhóm hàng quản lý trọng điểm.

- Thực hiện phân loại hàng hóa trước khi nhập khẩu, chủ động xác định mã số trước của những mặt hàng mới, phức tạp, nhạy cảm về thuế, chính sách thuế để hỗ trợ người khai hải quan.

- Nâng cao kỹ năng kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa cho cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp đảm bảo hàng hóa được hưởng các ưu đãi thuế quan và thương mại đúng quy định của pháp luật.

1.11. Hoạt động 11: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

Các hoạt động chi tiết:

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

1.12. Hoạt động 12: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Các hoạt động chi tiết:

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đường bộ, đường hàng không.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng hàng không, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ

công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Đánh giá, phân loại đối tượng rủi ro, trong đó tập trung quản lý các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục cho doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật Hải quan.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Triển khai hiệu quả các Hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro theo quy định, hướng dẫn của Ngành.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ hàng năm.

Các hoạt động chi tiết:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 464/QĐ-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính về quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, Quyết định 282/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2015 của Tổng cục Hải quan Ban hành hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyên luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan cửa khẩu, đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyên luồng tùy tiện của công chức Hải quan.

- Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi,... phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra hải quan.

- Tham mưu, đề xuất dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ pháp luật và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi

ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

2.3. Hoạt động 3: Thực hiện công khai tiêu chí đánh giá, lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

Các hoạt động chi tiết:

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất gia góp ý và sửa đổi, bổ sung Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính, Quyết định 200/QĐ-TCHQ ngày 24/8/2015 của Tổng cục Hải quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể.

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại, căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

2.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn các quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn.

- Tham gia xây dựng, góp ý hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan, hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Các hoạt động chi tiết:

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất

lượng, trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Thực hiện kiểm tra sau thông quan có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan Hải quan theo đúng trình tự quy định, có biện pháp đấu tranh làm rõ vi phạm, đạt hiệu quả cao.

- Triển khai Đề án "Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan" đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để phân loại doanh nghiệp, mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu thường xuyên, có kim ngạch xuất, nhập khẩu trung bình trở lên.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.

- Xây dựng Quy chế và Bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông

quan.

3.3. Hoạt động 3: Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk với các đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn quản lý của Cục.

- Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan, phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

3.4. Hoạt động 4: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

3.5. Hoạt động 5: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường...và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

3.6 Hoạt động 6: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại.

Các hoạt động chi tiết:

- Tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 các tỉnh thuộc địa bàn quản lý của Cục tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.

- Tiếp tục triển khai xây dựng mở rộng và nâng cao chất mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên phục vụ tốt công tác đấu tranh chuyên án.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng phục vụ công tác và đáp ứng liên chính hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

Các hoạt động chi tiết:

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng nước láng giềng), quản lý sử dụng các trang thiết bị làm việc hiện đại, đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo...

- Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách tổ chức đánh giá trình độ công chức trên chương trình trực tuyến của Cục theo định kỳ.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Phát triển, nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên kiêm chức phục vụ công tác tự đào tạo tại đơn vị.

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.

4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Duy trì nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy tắc ứng xử trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan công chức Hải quan.

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Thường xuyên trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ người dân, doanh nghiệp để chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, gây phiền hà, sách nhiễu của công chức.

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của các tỉnh thuộc địa bàn quản lý của Cục.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan –Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk hàng năm.
- Đẩy mạnh và tập trung công tác tham vấn trọng điểm Hải quan – Doanh nghiệp và các bên đối tác giải quyết các vướng mắc về thủ tục hải quan.
- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng hàng không, các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.
- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.
- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

5.2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.

Các hoạt động chi tiết:

- Kiện toàn tổ Tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp.
- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan; thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề; rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.
- Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.

5.3. Hoạt động 3: Đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế giữa Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn hoạt động.

Các hoạt động chi tiết:

- Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ phối hợp giữa Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, các Chi cục Hải quan với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn hoạt động.
- Phát triển mối quan hệ hợp tác với Hải quan Muldunkiri - Campuchia và các lực lượng chức năng của Campuchia tại các cửa khẩu biên giới đường bộ thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin phục

vụ hoạt động thương mại, đầu tư, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

6.1. Hoạt động 1: Triển khai một số mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Đội Kiểm soát hải quan và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục.

- Kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét, thành lập tổ chức Hải quan tại Gia Nghĩa, Sân bay Liên Khương, cửa khẩu Đăk Ruê phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

6.2. Hoạt động 2: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan hải quan điện tử.

Các hoạt động chi tiết:

- Triển khai thực hiện mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.
- Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu trúc của mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử.

- Tham gia rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động 1: Triển khai nhằm quản lý nội ngành khoa học, hiệu quả.

Các hoạt động chi tiết:

- Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ; thực hiện việc cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.

- Triển khai Dự án xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1.

- Triển khai Dự án xây dựng cung cấp thông tin từ khai từ các đơn vị (ban, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.

2. Hoạt động 2: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin

Các hoạt động chi tiết:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin theo mô hình và tiêu chuẩn của ngành Hải quan.

- Quy hoạch, đầu tư, trang bị đầy đủ, kịp thời về máy vi tính, thiết bị đầu cuối cho công chức Hải quan, đồng thời được quản trị tập trung theo vị trí, chức danh công việc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường hiện đại, mọi lúc, mọi nơi.

- Từng bước triển khai công nghệ ảo hóa để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn.

- Quy hoạch cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN, WAN tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo mô hình thống nhất đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định 24/7. Nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

3. Hoạt động 3: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020

Các hoạt động chi tiết:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020 trong đó tập trung các hoạt động: tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê hải quan theo chuẩn mực quốc tế; nâng cấp hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê, cung cấp thông tin thống kê về hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo ở cơ quan, chính quyền địa phương.

4. Hoạt động 4: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Tổ chức triển khai mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, chống tài trợ rửa tiền, khủng bố; công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh; trang thiết bị văn phòng và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, điều hành.

- Triển khai xây dựng mới trụ sở làm việc của Cục, các Chi cục, đơn vị nghiệp vụ Hải quan tại Gia Nghĩa - Đắk Nông, tại Sân bay Liên Khương, các cửa khẩu thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông khi được nâng cấp, đưa vào hoạt động.

5. Hoạt động 5: Nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị.

Các hoạt động chi tiết:

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.

- Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan bằng các trang thiết bị hiện đại.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.

6. Hoạt động 6: Hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tự động các giao dịch nội bộ.

Các hoạt động chi tiết:

- Tham gia góp ý trên cơ sở hồ sơ, văn bản điện tử và thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử.

- Triển khai thực hiện các quy định, quy chế về giao dịch nội bộ, trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử với các bên liên quan.

7. Hoạt động 7: Triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

Các hoạt động chi tiết:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chi đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch

công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...

8. Hoạt động 8: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

Các hoạt động chi tiết:

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

9. Hoạt động 9: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

Các hoạt động chi tiết:

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.

- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

10. Hoạt động 10: Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn.

Các hoạt động chi tiết:

- Thực hiện giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến của Ngành.

- Nghiên cứu, đầu tư, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, giám sát, trao đổi công việc, đào tạo, tập huấn trong nội bộ cơ quan.

11. Hoạt động 11: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan.

Các hoạt động chi tiết:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức làm công tác ISO.

- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng tại Cục, các đơn vị thuộc, trực thuộc.

- Chuẩn hóa các nội dung đã triển khai, mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính của đơn vị.

- Xây dựng, triển khai mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục, các đơn vị thuộc, trực

thuộc.

12. Hoạt động 12: Xây dựng, thực hiện quản trị tiến độ, lộ trình đề ra của Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Cục Hải quan Đắk Lắk sau khi được phê duyệt.

13. Hoạt động 13: Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011; tham gia góp ý dự thảo Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 để Tổng cục Hải quan tổng hợp trình Bộ, Chính phủ ban hành. *ph*

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỦA CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
I. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Bản kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Lớp tập huấn. - Số lượt cán bộ tham gia tập huấn.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

3	Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp huấn, tuyên truyền. - Lượt người được tập huấn, tuyên truyền.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...	Các chuyên đề tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Hoạt động 4: Chuẩn hóa quy trình thủ tục hải quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại.	4.1. Rà soát, tham gia góp ý xây dựng chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan; kịp thời báo cáo các vướng mắc, bất cập, đề xuất sửa đổi bổ sung.	Quy trình thủ tục được chuẩn hóa.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		4.2. Rà soát những bất cập trong quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.	Nội dung rà soát, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
5	Hoạt động 5: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông tin quản lý từ VNACCS/VCIS.	5.1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định, an toàn 24/7.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5.2 Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.	Các hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức trong toàn đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng qui trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS.	- Lớp tập huấn. - Số lượt cán bộ, doanh nghiệp tham gia tập huấn. - Nội dung tập huấn.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng Cục	
6	Hoạt động 6: Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp đáp ứng	6.1. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế xuất nhập khẩu.	Hệ thống được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.2. Vận hành, khai thác phiên bản mới	Hệ thống được vận	2016-2020	Phòng	Các đơn vị	

	yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.	nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.	hành ổn định, có hiệu quả.		Nghiệp vụ	thuộc và trực thuộc	
		6.3. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.	Hệ thống được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.4. Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan.	Hệ thống được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6.5. Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.	Hệ thống được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
7	Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa XNK, hành lý XNC.	7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Thực hiện theo lộ trình triển khai của TCHQ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các	Thực hiện theo lộ trình triển khai của TCHQ	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		thủ tục hành chính khác có liên quan.					
		7.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với cảng hàng không quốc tế Liên Khương (Lâm Đồng) thuộc địa bàn quản lý của Cục.	Hệ thống một cửa quốc gia được mở rộng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.4. Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.	Dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia được triển khai.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.5. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Thực hiện theo lộ trình triển khai của TCHQ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		7.6. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.	- Các khóa đào tạo. - Số lượt cán bộ được đào tạo.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Hoạt động 8: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Đắk Lắk.	8.1. Triển khai phương thức kiểm tra hàng hóa bằng máy soi tại các cửa khẩu đường bộ thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông có lưu lượng hàng hóa lớn, sân bay quốc tế Liên Khương - Lâm Đồng	Khai thác, vận hành ổn định hệ thống máy soi.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		8.2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và	- Các Chi cục Hải quan triển khai soi chiếu hàng hóa	2017-2020	Các Chi cục HQ	Các đơn vị có liên quan	

		soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).	trước và sau thông quan. - Khai thác, vận hành ổn định hệ thống máy soi.			
		8.3. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Công nghệ Seal định vị được áp dụng trong giám sát hải quan.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục
		8.4. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Thực hiện theo lộ trình triển khai của TCHQ.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục
		8.5. Triển khai giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu.	Khai thác, vận hành ổn định hệ thống camera và thiết bị giám sát.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục
9	Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Đắk Lắk.	9.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	- Nội dung rà soát, kiến nghị. - Văn bản kiến nghị.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
		9.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra	- Nội dung rà soát, kiến nghị. - Văn bản kiến nghị.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục

		chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.				
		9.3. Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	- Nội dung tham gia ý kiến. - Danh mục hàng hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.4. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).	- Quy chế phối hợp được ký kết. - Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.5. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh kho, bãi thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại các cửa khẩu.	Số lượng các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu trên địa bàn được thành lập.	2016-2017	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng Nghiệp vụ
			Vận hành ổn định,	2017-2020	Các Chi cục	Phòng

			hiệu quả địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu đã được thành lập.		trực thuộc Cục	Nghiệp vụ	
10	Hoạt động 10: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.	10.1. Tham gia xây dựng, khai thác sử dụng và cập nhật dữ liệu mã số hàng hóa XNK; cơ sở dữ liệu về xuất xứ hàng hóa; cơ sở dữ liệu giá tính thuế hàng hóa trên cơ sở các nhóm hàng quản lý trọng điểm.	Cơ sở dữ liệu mã số hàng hóa XNK, xuất xứ hàng hóa, giá tính thuế.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.2. Thực hiện phân loại hàng hóa trước khi nhập khẩu, chủ động xác định mã số trước của những mặt hàng mới, phức tạp, nhạy cảm về thuế, chính sách thuế để hỗ trợ người khai hải quan.	Phân loại hàng hóa trước khi nhập khẩu, xác định mã số trước một số mặt hàng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		10.3. Nâng cao kỹ năng kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa cho cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp đảm bảo hàng hóa được hưởng các ưu đãi thuế quan và thương mại đúng quy định của pháp luật.	Kỹ năng kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
11	Hoạt động 11: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	11.1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Kết quả rà soát.	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		11.2. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham	Nội dung đề xuất.	2017-2019	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

		gia hệ thống. 11.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2017-2019	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
12	Hoạt động 12: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	12.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử hải quan.	Báo cáo rà soát.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	
		12.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	- Kế hoạch kiểm soát thu tục hành chính. - Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	
		12.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với 100% TTHC trong lĩnh vực hải quan.	Danh mục thủ tục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

10	<p>Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.</p>	<p>1.1. Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.</p>	<p>- Các biện pháp thu thập, xử lý thông tin được triển khai. - Kết quả thu thập thông tin.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đường bộ, đường hàng không.</p>	<p>Bộ tiêu chí rủi ro được áp dụng.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.</p>	<p>Bộ tiêu chí rủi ro được áp dụng.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.3. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.</p>	<p>Tỷ lệ kiểm tra chuyên ngành được áp dụng quản lý rủi ro.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>1.4. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành</p>	<p>Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

	trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	chuyên ngành được bổ sung.				
	1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.	Lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.6. Đánh giá, phân loại đối tượng rủi ro, trong đó tập trung quản lý các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục cho doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật Hải quan.	Hồ sơ đánh giá, phân loại doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.7. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.	Hoạt động kiểm tra sau thông quan được áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.8. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hàng hóa	- Báo cáo nghiên cứu đề xuất.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực	

		xuất nhập khẩu, trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	- Triển khai áp dụng theo Cơ sở dữ liệu QLRR trong quản lý thuế, quy trình và phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.			thuộc Cục	
		1.9. Triển khai hiệu quả các Hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro theo quy định, hướng dẫn của Ngành.	Triển khai áp dụng hiệu quả.	2016-2018	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
10	Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đồ hàng năm.	2.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 464/QĐ-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính về quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, Quyết định 282/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2015 của Tổng cục Hải quan Ban hành hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.	Các hoạt động triển khai.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính về quản lý rủi ro.	- Kế hoạch kiểm tra. - Kết quả kiểm tra, đánh giá.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		<p>2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan cửa khẩu, đồng thời xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện của công chức hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Nội dung kiểm tra. - Số lượng các đoàn kiểm tra công tác quản lý rủi ro. - Số lượng Chi cục được thực hiện kiểm tra. 	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		<p>2.4. Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi,... phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra.</p>	<p>Dữ liệu điện tử được thiết lập, khai thác.</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2.5. Tham mưu, đề xuất dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tham mưu, đề xuất. - Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực được cập nhật 	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2.6. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.</p>	<p>Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng.</p>	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		2.7. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.	- Nội dung tham mưu, đề xuất. - Danh mục hàng hóa rủi ro về kiểm tra chuyên ngành được cập nhật.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
11	Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do phân luồng.	3.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp được áp dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất gia góp ý và sửa đổi, bổ sung Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính, Quyết định 200/QĐ-TCHQ ngày 24/8/2015 của Tổng cục Hải quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể.	Nội dung đề xuất.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		3.3. Trả lời lý do phân luồng vàng hoặc đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật, Bộ Tiêu chí của Bộ Tài chính.	Nội dung, văn bản trả lời doanh nghiệp.	Thường xuyên	Các Chi cục, Đội Thủ tục.	Phòng Nghiệp vụ	

12	Hoạt động 4: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	4.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	- Đào tạo, tập huấn, phổ biến, cho cán bộ, công chức thực hiện. - Áp dụng quy định vào hoạt động quản lý tuân thủ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4.2. Tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	Nội dung các ý kiến tham gia.	2016-2020	Các Chi cục, Đội Thủ tục.	Phòng Nghiệp vụ
		4.2. Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.	- Phương pháp, kết quả thu thập sử lý thông tin. - Danh sách danh nghiệp, mặt hàng trọng điểm được xây dựng, cập nhật. - Danh sách doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan.	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4.3. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” của Tổng cục Hải quan.	- Hướng dẫn thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		<p>nguyên tuân thủ pháp luật hải quan” trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động triển khai đề án.</p>				
	<p>4.2. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>- Hướng dẫn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ đánh giá tuân thủ doanh nghiệp trong phạm vi Cục Hải quan Đắk Lắk.</p> <p>- Đánh giá tuân thủ điều kiện áp dụng chính sách.</p> <p>- Đánh giá, xếp hạng rủi ro đối với doanh nghiệp.</p> <p>- Quản lý các doanh nghiệp tuân thủ.</p> <p>- Phát triển quan hệ đối tác Hải quan</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Các Chi cục, Đội Thủ tục.</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	

			- doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ tuân thủ của doanh nghiệp.				
3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3							
13	Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.	1.1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	- Chất lượng công tác KTSTQ được nâng cao. - Số lượng doanh nghiệp được KTSTQ được tăng thêm.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Thực hiện kiểm tra sau thông quan có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiến hành kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan đúng trình tự quy định, có biện pháp đấu tranh làm rõ vi phạm, đạt hiệu quả cao.	Hiệu quả công tác KTSTQ tại trụ sở cơ quan Hải quan được nâng cao.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Triển khai Đề án “Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan” đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Các hoạt động của đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.4. Triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông	- Hướng dẫn các đơn vị triển khai	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ,	Các đơn vị thuộc và trực	

	quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.	trong từng giai đoạn phù hợp. - Báo cáo kết quả kiểm tra sau thông quan.		Các Chi cục hải quan	thuộc	
	1.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp để phân loại doanh nghiệp, mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu thường xuyên, có kim ngạch xuất nhập khẩu trung bình trở lên.	Cơ sở dữ liệu được xây dựng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.6. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan.	- Lướt cán bộ, công chức được đào tạo. - Số lượng cán bộ KTSTQ được bổ sung. - Các hình thức đào tạo được áp dụng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
	1.7. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý của Cục.	Tăng số lượng doanh nghiệp tham gia Chương trình doanh nghiệp ưu tiên.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		1.8. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.	Hình thức, phương pháp... tuyên truyền được áp dụng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
14	Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	- Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm. - Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ.	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Xây dựng bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.	Bộ tiêu chí QLRR.	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Xây dựng Quy chế và Bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.	Quy chế và Bộ tiêu chí.	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.4. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro lựa chọn doanh nghiệp KTSTQ được áp dụng. - Số lượng các doanh nghiệp thực hiện KTSTQ hàng	2017 - 2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

			năm.				
15	Hoạt động 3: Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	3.1. Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác, kế hoạch hợp tác trong trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị, tổ chức có liên quan.	Thỏa thuận hợp tác, quy chế phối hợp được ký kết.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin với các bên liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	Thông tin được trao đổi, chia sẻ	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
16	Hoạt động 4: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.	4.1. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Các khóa đào tạo. - Số lượt cán bộ được đào tạo.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Các biện pháp nghiệp vụ được triển khai đầy đủ, hiệu quả.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Mạng lưới cộng tác viên được mở rộng, quản lý, sử dụng hiệu quả.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
17	Hoạt động 5: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan	5.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	- Hoạt động đề án được triển khai. - Kết quả triển khai đề án	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	5.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Kế hoạch.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		5.3. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	- Quy chế phối hợp. - Kết quả phối hợp.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
18	Hoạt động 3: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại.	3.1. Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.	- Nội dung, hình thức tham mưu. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.	Hồ sơ sơ tra hoàn thành.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Tiếp tục triển khai xây dựng mở rộng và nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên phục vụ tốt công tác đấu tranh chuyên án.	- Mạng lưới cộng tác viên được triển khai. - Kết nạp thêm cơ sở bí mật phục vụ công tác đấu tranh	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	

			chuyên án.			
		3.4. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại giảm.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4						
19	Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực.	1.1. Triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm được triển khai trong toàn Cục.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ quan trọng phục vụ công tác và đáp ứng liên chính hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.	- Kế hoạch. - Lược cán bộ, công chức được luân chuyển.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.3. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Quy trình xác định biên chế theo từng vị trí việc làm được áp dụng.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.4. Xây dựng kế hoạch về tình hình biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá,	- Kế hoạch. - Số lượng cán bộ,	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực

		sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	công chức được tinh giản.			thuộc Cục	
20	Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	1.1. Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	- Số lượng cán bộ, công chức cần được đào tạo của Cục. - Các kế hoạch đào tạo.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng nước láng giềng), quản lý sử dụng các trang thiết bị làm việc hiện đại, đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo...	- Số lượt cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức. - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do Cục phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Đánh giá đề đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách tổ chức đánh giá trình độ công chức trên chương trình trực tuyến của Cục theo	Các đợt sát hạch trình độ cán bộ, công chức.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		định kỳ.				
		1.4. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	- Phương án đào tạo. - Kết quả đào tạo.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.5. Phát triển, nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên kiêm chức phục vụ công tác tự đào tạo tại đơn vị.	- Số lượng giảng viên kiêm chức. - Số lượt giảng viên	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.6. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Trang thiết bị cho đào tạo được trang bị đầy đủ.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.7. Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sở tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được TCHQ phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.	Danh mục tài liệu.	2018-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
18	Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.	3.1. Duy trì nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy tắc ứng xử trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan công chức Hải quan.	Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		thực thi nhiệm vụ.				
3.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.	- Kế hoạch thanh tra, tự kiểm tra nội bộ. - Số lượng cuộc thanh tra, tự kiểm tra nội bộ được thực hiện.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc		
3.3. Thường xuyên trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ người dân, doanh nghiệp để chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, gây phiền hà, sách nhiễu của công chức.	Các cuộc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc		
3.4. Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan Đắk Lắk dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của các tỉnh thuộc địa bàn quản lý của Cục.	Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được cụ thể hóa, dễ áp dụng và áp dụng có hiệu quả	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc		
3.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.	Ý thức, thái độ của cán bộ công chức khi thi hành công vụ được nâng cao.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc		
3.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công	Minh bạch, dân chủ, khách quan trong thi đua khen	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc		

		tác xử lý kỷ luật.	thường và xử lý kỷ luật.				
5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5							
19	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk hàng năm.	Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan – doanh nghiệp.	2016-2020	Tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Đẩy mạnh và tập trung công tác tham vấn trọng điểm Hải quan – Doanh nghiệp và các bên đối tác giải quyết các vướng mắc về thủ tục hải quan.	Các cuộc tham vấn.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		1.3. Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng hàng không, các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.	- Bản ký kết/ thỏa thuận. - Kế hoạch hợp tác. - Kết quả hợp tác.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		1.4. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	- Kế hoạch. - Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
		1.5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc	- Kế hoạch khảo sát. - Nội dung, phương pháp khảo sát...	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	

		thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Kết quả khảo sát.				
20	Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	2.1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp.	Quyết định.	2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị có liên quan	
		2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan; thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề; rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.	Quyết định kiện toàn, duy trì tổ giải quyết.	Hàng năm	Các Chi cục	Các đơn vị có liên quan	
		2.3. Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.	Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
21	Hoạt động 3: Đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế giữa Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn hoạt động.	3.1. Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ phối hợp giữa Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, các Chi cục Hải quan với các cơ quan, ban ngành trên địa bàn hoạt động.	- Kế hoạch hợp tác. - Các biên bản làm việc được ký kết.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Phát triển mối quan hệ hợp tác với Hải quan Muldunkiri - Campuchia và các lực lượng chức năng của	- Kế hoạch hợp tác. - Các biên bản làm	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		Campuchia tại các cửa khẩu biên giới đường bộ thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động thương mại, đầu tư, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	việc được ký kết.				
		3.3. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ tốt nhất của quốc tế	Các thông tin đối ngoại được phổ biến tới cán bộ, công chức tại các cuộc họp đơn vị hoặc thông qua một số hình thức khác	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6							
22	Hoạt động 1: Triển khai một số mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	1.1. Triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Đội Kiểm soát hải quan và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy mới của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét, thành lập tổ chức Hải quan tại Gia Nghĩa, Sân bay Liên	Quyết định.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		Khương, cửa khẩu Đắc Ruê phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.					
		1.3. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐÀM BẢO TINH GỌN, HIỆU QUẢ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ PHÙ HỢP YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TỪNG GIAI ĐOẠN CỤ THỂ.	Mô hình tổ chức bộ máy mới.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
23	Hoạt động 2: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan hải quan điện tử.	2.1. Triển khai thực hiện mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	Mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	Cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Tham gia rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan hải quan điện tử.	Nội dung rà soát, đánh giá.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.							
24	Hoạt động 1: Triển khai nhằm quản lý nội ngành khoa học, hiệu quả.	1.1. Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ; thực hiện việc cung cấp thông tin tờ khai cho các tổ chức và tiếp	Báo cáo điện tử.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.				
		1.2. Triển khai Dự án xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1.	Dự án được triển khai.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		1.3. Triển khai Dự án xây dựng cung cấp thông tin tờ khai từ các đơn vị (ban, ngành, ngân hàng và doanh nghiệp) và tiếp nhận xử lý thông tin từ cơ quan Thuế.	Dự án được triển khai.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
25	Hoạt động 2: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	2.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong toàn đơn vị theo các mô hình và tiêu chuẩn của ngành Hải quan.	Hệ thống CNTT.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.2. Quy hoạch, đầu tư, trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính, thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức hải quan, đồng thời được quản trị tập trung theo vị trí, chức danh công việc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường hiện đại, mọi lúc, mọi nơi.	Trang thiết bị được quản trị tập trung.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2.3. Từng bước triển khai công nghệ ảo hóa để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn.	Hệ thống được ảo hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		2.4. Quy hoạch cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng LAN, WAN tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo mô hình thống nhất đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định 24/7. Nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Hệ thống mạng được nâng cấp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.5. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Đảm bảo hạ tầng CNTT.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2.6. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	Nội dung rà soát, đánh giá, đề xuất.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2.7. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	Hệ thống CNTT được ảo hóa.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
26	Hoạt động 3: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020.	3.1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020 trong đó tập trung các hoạt động: tham gia góp ý hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê hải quan theo chuẩn mực quốc tế; nâng cấp hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Văn bản góp ý. - Hệ thống được nâng cấp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

		3.2. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê, cung cấp thông tin thống kê về hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo ở cơ quan, chính quyền địa phương.	Các ứng dụng CNTT được khai thác, sử dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
27	Hoạt động 4: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	4.1. Tổ chức triển khai mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, chống tài trợ rửa tiền, khủng bố; công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh; trang thiết bị văn phòng và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, điều hành.	Trang thiết bị.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Triển khai xây dựng mới trụ sở làm việc của Cục, các Chi cục, đơn vị nghiệp vụ Hải quan tại Gia Nghĩa - Đắk Nông, tại Sân bay Liên Khương, các cửa khẩu thuộc tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông khi được nâng cấp, đưa vào hoạt động.	Trụ sở làm việc.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

28	Hoạt động 5: Nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị.	5.1. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.	Quy chế, quy trình.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
		5.2. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan bằng các trang thiết bị hiện đại.	Sổ tay nghiệp vụ.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
		5.3. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù	Quy chế, quy trình.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
29	Hoạt động 6: Hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tự động các giao dịch nội bộ.	6.1. Tham gia góp ý trên cơ sở hồ sơ, văn bản điện tử và thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử.	Nội dung góp ý.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
		6.2. Triển khai thực hiện các quy định, quy chế về giao dịch nội bộ, trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử với các bên liên quan.	Các hoạt động triển khai.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
30	Hoạt động 7: Triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	7.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.	Báo cáo đánh giá.	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		7.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị.	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...					
31	Hoạt động 8: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.	8.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.	Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc được xây dựng.	Hàng năm	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		8.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan được ứng dụng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
32	Hoạt động 9: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.	9.1. Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.	Kế hoạch thực hiện.	2016-2020	Tổ đo thời gian giải phóng hàng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		9.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	2016-2020	Tổ đo thời gian giải phóng hàng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
33	Hoạt động 10: Ứng dụng công nghệ trực tuyến trong	10.1. Thực hiện giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến của Ngành.	Các hoạt động giao ban, hội thảo, đào	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

	giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn.		tạo, tập huấn trực tuyến.				
		10.2. Nghiên cứu, đầu tư, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, giám sát, trao đổi công việc, đào tạo, tập huấn trong nội bộ cơ quan.	Các hoạt động giám sát, trao đổi, đào tạo, tập huấn.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
34	Hoạt động 11: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động theo chỉ đạo của cơ quan.	11.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng tại Cục, các đơn vị thuộc, trực thuộc.	- Kết quả kiểm tra, đánh giá. - Đề xuất mở rộng.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		4.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai, mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính của đơn vị.	Hệ thống ISO được mở rộng.	Hàng năm	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		4.4. Xây dựng, triển khai mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục, các đơn vị thuộc, trực thuộc.	Mô hình ISO điện tử được áp dụng	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
35	Hoạt động 12: Xây dựng, thực hiện quản trị tiến độ, lộ trình đề ra của Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại	Xây dựng, thực hiện quản trị tiến độ, lộ trình đề ra của Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Cục Hải quan Đắk Lắk.	Đề án quản trị.	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

	hóa Cục Hải quan Đắk Lắk sau khi được phê duyệt.						
36	Hoạt động 13: Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011; tham gia đề Tổng cục Hải quan tổng hợp trình Bộ, Chính phủ ban hành.	13.1. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020	Báo cáo rà soát, đánh giá.	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		13.2. Góp ý dự thảo Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030	Nội dung góp ý.	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

73